

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 19/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và Bà Phan Thị Mây.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:**
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại Trường THPT Mường Lát, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 14/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Ly P**; sinh năm 1994 tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Văn L, sinh năm 1980 và bà Ly Thị V, sinh năm 1982; bị cáo có vợ là Lâu Thị D, sinh năm 1992 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2022 đến ngày 23/11/2022; bắt tạm giam ngày 30/12/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Giàng A N, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Sùng Văn L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

+ Chị Lâu Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị T, sinh năm: 1963; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1974; vắng mặt.

+ Anh Sùng A T, sinh năm: 1991; vắng mặt.

+ Anh Sùng A P, sinh năm: 1992; vắng mặt.

Đều trú tại: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/11/2022, Sùng Ly P cùng vợ là Lâu Thị D đi chặt chuối để bán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đang chặt chuối thì thấy đói nên P đi xe máy về nhà chị Trần Thị T, sinh năm 1963 ở cùng bản với P để mua sữa uống, tại đây P buộc con dao quắm dùng chặt chuối vào tay nắm ở đuôi xe mô tô và ngồi uống sữa, khi đang uống sữa thì chị T nhờ P đi mua giúp một cuộn dây thép loại 01 ly ở nhà chị Đinh Thị H nhưng P đang uống sữa dở nên P không đi. Lúc này Giàng A N đang ở nhà chị T đợi dây thép để đi buộc hàng rào thuê cho chị T, P nói với chị T nêu vội thì bảo N lấy xe máy của P để đi mua dây thép, N đồng ý, trước khi đi chị T đưa cho N 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), sau đó N lấy xe của P đi về hướng nhà chị H để mua dây thép. P ngồi đợi khoảng 30 phút nhưng không thấy N về trả xe nên P đi bộ xuống nhà chị H tìm thì được chị H cho biết N đã mua dây thép nhưng chưa trả tiền và lấy dây thép đi về rồi. P nghe vậy đã đi tìm N nhưng không thấy, P quay lại đường dân sinh thuộc bản K, xã T đợi N. P nghĩ đến việc trước đây vào khoảng tháng 10/2021, N tự ý lấy xe của P đi đâu không biết, sau đó khoảng 24 giờ mới trả xe cho P; đến tháng 6/2022, N nhờ P đi chở gốc cây khô về bán để chia nhau tiền, nhưng khi bán được tiền thì N không đưa cho P như đã hứa nên càng bức tức. P lấy một khúc củi khô bằng gỗ tròn dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm ở đồng củi nhà P ra và đợi N về thì đánh cho Giàng A N chừa. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe về đến đoạn đường P đang đợi, khi gặp N, P hỏi đi mua dây thép mà sao đi lâu thế, N đáp lại là N đi mua được dây thép nhưng do nghiện ma túy, N đã đi tìm mua ma túy sử dụng nhưng chưa mua được nên mới về muộn; P nghe vậy bức tức nên dùng tay phải đâm một cái vào mắt phải của N, sau đó đâm một cái nữa vào vùng mặt của N, nhưng N tránh được và giơ hai tay lên đỡ, lúc này P thấy con dao quắm dùng chặt chuối đang buộc ở đuôi xe mô tô nên dùng tay phải cầm con dao và dùng phần sống dao chém ngang một phát vào sau đầu của N, thấy N la to, P đã bỏ con dao xuống đất, N dựng chân chống xe máy rồi định xuống xe thì P dùng tay đẩy N và xe máy ngã xuống, P cầm khúc củi đã lấy sẵn để gài đồ vệt vào người N thì N giơ hai tay lên đỡ nên bị P vệt vào hai cánh tay theo hướng từ trên xuống nhiều cái, lúc này N nói xin chừa, lần sau không làm như vậy nữa và có Sùng A T, Sùng A P ở cùng bản với P đến can ngăn nên P bỏ khúc củi lại vị trí

đó rồi cầm con dao điều khiển xe mô tô lên đồi để chở chuối về bán. Giàng A N bị thương tích được người dân đưa đi điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát.

Đến khoảng 16 giờ 05 phút, ngày 20/11/2022 Giàng A N đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát về việc bị Sùng Ly P dùng phần sống của con dao đâm và dùng gậy gỗ đánh gây thương tích.

Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2022, Sùng Ly P đã đến Ủy ban nhân xã T, huyện M để đầu thú với Cơ quan điều tra về hành vi đánh gây thương tích cho N, và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu vàng đen, BKS 36H5-050.20, xe đã qua sử dụng.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Giàng A N do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát lập vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thể hiện các vết thương như sau:

- Phía sau đỉnh đầu 01 (một) vết rách da kích thước 04cm x 0,5cm.
- Vùng đuôi lông mày phải 01 (một) vết rách da kích thước 01cm x 0,1cm.
- Mắt phải bầm tím trong diện 03cm x 04cm.
- 01 (một) vết rách da không rõ hình ở khuỷu tay trái kích thước 0,3cm x 0,2cm.
- 01 (một) vết rách da ở dưới cổ tay trái kích thước 0,1cm x 0,1cm.
- 01 (một) vết rách da không rõ hình ở khuỷu tay phải kích thước 0,1cm x 0,3cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1486/2022/TTPY Ngày 22/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Giàng A N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định pháp y về hung khí) số: 1494/2022/TTPY ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Phía sau đỉnh đầu có vết rách da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm phải.

- Vùng đuôi lông mày phải có vết rách da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức đầu ngoài cung lông mày phải.

- Mất phải bầm tím: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Vết rách không rõ hình ở khuỷu tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây thương tích rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay trái.

- Vết rách da ở dưới cổ tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây thương tích gãy 1/3 dưới xương trụ trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái, sát cổ tay trái.

- Vết rách da không rõ hình ở khuỷu tay phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại không còn vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Nếu đối tượng sử dụng con dao có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 94/QĐ-CSĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương cho Giàng A Nhà thì có thể tạo nên các vết thương đối với Giàng A Nhà như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp.

- Nếu đối tượng sử dụng khúc gỗ có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 94/QĐ-CSĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương cho Giàng A Nhà thì có thể tạo nên các thương tích đối với Giàng A Nhà như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định số: 04/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Trên con dao gửi giám định có tế bào người. Do lượng tế bào ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gen.*

- *Lưu hồ sơ kiểu gen (AND) của Giàng A N tại Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa.*

- ***Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:***

+ Toàn bộ bao gói niêm phong và 01 con dao, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài là 50cm (năm mươi centimet), phần cán dao dài 23cm (hai mươi ba centimet), phần lưỡi dao dài 27cm (hai mươi bảy centimet) được đóng gói, niêm phong lại, có các chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy Hằng, Đỗ Tuấn Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Thanh Hóa;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu vàng đen, BKS 36H5-050.20, số khung RLCU1710FY002550, số máy E3T6E003102, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là của bị cáo Sùng Ly P. Hiện đang được bảo quản tại Kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý theo quy định.

+ Đối với vật chứng là khúc gỗ tròn dài khoảng 01m (một mét), đường kính khoảng 02cm (không hai centimet), bề mặt sần sùi, đã khô mà bị can Sùng Ly P khai nhận sử dụng gây thương tích cho Giàng A N, sau đó vứt gần khu vực hiện trường vụ án, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm nhưng không tìm được.

- Về bồi thường dân sự:

Sau khi Giàng A N bị đánh gây thương tích phải nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát, bố bị cáo Sùng Ly P là ông Sùng Văn L đã cùng gia đình Giàng A N chăm sóc N, ông L đã thanh toán số tiền viện phí cho bị hại Giàng A N là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị hại còn yêu cầu bị cáo Sùng Ly P phải bồi thường tổng số tiền là 47.000.000VNĐ (Bốn mươi bảy triệu đồng), bao gồm tiền thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, chi phí ăn uống, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc và đề nghị Cơ quan chức năng xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật. Do bị cáo không đồng ý với mức bồi thường bị hại yêu cầu nên quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-ML ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sùng Ly P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s, khoản 1; khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Sùng Ly P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Giàng A N có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 47.000.000đ, trước khi Tòa án xét xử vụ án, bị hại và gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất như đã thoả thuận, trong đó bị cáo và gia đình đã bồi

thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 10.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 01 con dao, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài là 50cm (năm mươi centimet), phần cán dao dài 23cm (hai mươi ba centimet), phần lưỡi dao dài 27cm (hai mươi bảy centimet) được đóng gói, niêm phong lại, có các chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy Hằng, Đỗ Tuấn Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Thanh Hóa;

Trả lại cho bị cáo:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu vàng đen, BKS 36H5-050.20, số khung RLCU1710FY002550, số máy E3T6E003102, xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về phần bồi thường thiệt hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định Pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/11/2022, tại bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá do bức tức việc Giàng A N lấy xe mô tô của mình đi lâu không trả và một số mâu thuẫn đã có từ trước, Sùng Ly P đã dùng tay và phần sống của con dao quắm cùng gây gỗ đánh Giàng A N dẫn đến Giàng A N bị thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%. Khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã dùng phần sống dao và gây gỗ là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại, tuy nhiên sau khi dùng sống dao tấn công bị hại, bị cáo đã bỏ dao xuống đất và dùng đoạn gây gỗ để đánh; khi có người can ngăn và bị hại xin thì bị cáo dừng việc tấn công, bỏ gây gỗ và cầm dao bỏ đi do đó xác định việc bị cáo đánh gây thương tích cho bị hại là do sự bức tức bột phát, mục đích là đánh để đe dọa bị hại mà không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức việc xâm hại sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; quá trình bị hại điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát cũng như trước khi Tòa án xét xử vụ án, bị hại đã tác động đề gia đình cùng với bị cáo bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại do bị cáo gây ra; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại nên tại phiên tòa bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các

điểm b, s, khoản 1; khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo để trở thành người tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và sau khi Toà án thụ lý vụ án, bị hại Giàng A N có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khoẻ, tinh thần, chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ với tổng số tiền là 47.000.000đ (*Bốn mươi bảy triệu đồng*).

Trước khi Toà án xét xử vụ án, bị hại Giàng A N và người nhà của bị cáo đã có Biên bản thoả thuận về bồi thường thiệt hại, trong đó bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại với tổng số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bị cáo và gia đình đã thanh toán chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát số tiền là 2.200.000đ, giao cho người nhà của bị hại số tiền là 7.800.000đ. Tổng số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ. Tại phiên toà bị cáo Sùng Ly P và bị hại Giàng A N công nhận và đồng ý sự thoả thuận về bồi thường như trên, ngoài số tiền đã thoả thuận, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đây là sự tự nguyện thoả thuận của bị cáo và bị hại nên có căn cứ để chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Sùng Văn L và chị Lâu Thị D là những người đã thay bị cáo thực hiện việc bồi thường, thoả thuận bồi thường đối với bị hại, anh L và chị D không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 bao gói niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có 01 con dao, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài là 50cm, phần cán dao dài 23cm, phần lưỡi dao dài 27cm, có các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Đỗ Tuấn Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là công cụ bị cáo dùng để đánh gây thương tích cho bị hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu vàng đen, BKS 36H5- 050.20, số khung RLCU1710FY002550, số máy E3T6E003102, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Sùng Ly P nên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Ly P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1; khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Ly P **26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù, được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ là **03** (*Ba*) ngày (*từ ngày 20/11/2022 đến ngày 23/11/2022*). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **25** (*Hai mươi lăm*) tháng, **27** (*Hai mươi bảy*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30/12/2022.

Về trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 584; khoản 1, Điều 585; khoản 1, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Sùng Ly Pó và bị hại Giàng A Nhà về bồi thường thiệt hại. Cụ thể: Bị cáo Sùng Ly P phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Giàng A N số tiền là 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*); bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Bị cáo Sùng Ly P còn phải bồi thường cho anh Giàng A N số tiền là 10.000.000 (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có các chữ ký, ghi rõ họ tên Trần Thị Thúy Hằng, Đỗ Tuấn Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có 01 con dao, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài là 50cm, phần cán dao dài 23cm, phần lưỡi dao dài 27cm.

- Trả lại cho bị cáo Sùng Ly P 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu vàng đen, BKS 36H5– 050.20, số khung RLCU1710FY002550, số máy E3T6E003102, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 40/2023/TV-CCTHADS ngày 14/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người có QL&NV liên quan;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Văn Minh